

*Thanh Phú, ngày 15 tháng 12 năm 2020*

Số: **239/2020/QĐST - DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 294/2020/TLST – DS ngày 11 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1959; địa chỉ: Số nhà 17/4, ấp Q Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1968; địa chỉ: Số nhà 94/4, ấp Q Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959; địa chỉ: Số nhà 94/4, ấp Q Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Thời gian trả khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị L chịu 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được miễn nộp do bà L là người cao tuổi thuộc trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

+ Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T mỗi người nộp: 287.500 đồng (Hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng), nhưng ông Nguyễn Văn T được miễn nộp số tiền 287.500 đồng, do ông T là người cao tuổi thuộc trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**